TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NÔ** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/DS-ST
Ngày 21 - 5 - 2021
V/v *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐĂK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Bông; Ông Hồ Quang Hiển.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trương Đình Hội - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh, chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Krông Nô tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 160/2020/TLST-DS, ngày 11/11/2020, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-DS, ngày 19/4/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 90/2021/QĐST-DS ngày 05/5/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N Việt Nam (Agribank)

Trụ sở tại: Đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – chức vụ: Tổng giám đốc Agribank.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tiết Văn T: Ông Đoàn Thanh C – chức vụ: Giám đốc Agribank chi nhánh huyện K.

(Theo Quyết định số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của người đại diện theo pháp luật Ngân hàng N Việt Nam)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đoàn Thanh C: Ông Nguyễn Văn C - chức vụ: Phó Giám đốc Agribank chi nhánh huyện K(có đơn xin xét xử vắng mặt).

(Theo Giấy ủy quyền số 181/ NHNoĐN-KN ngày 20/10/2020)

Bị đơn: Ông Nguyễn Công T (vắng mặt) và bà Hà Thị L (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn G, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/10/2020 (nộp trực tiếp tại Tòa án ngày 04/11/2020), quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn – ông Nguyễn Văn C trình bày:

Ngày 06/02/2015, ông Nguyễn Công T và bà Hà Thị L có vay vốn tại Ngân hàng N Việt Nam - chi nhánh K (Agribank chi nhánh K), số tiền vay: 50.000.000 đồng (Bằng chữ: *Năm mươi triệu đồng*) theo hợp đồng tín dụng số 5304LAV201500658, lãi suất cho vay tại thời điểm vay vốn là 7%/năm, mục đích vay chăm sóc 1.8 ha cà phê kinh doanh, thời hạn cho vay 36 tháng.

Tại giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân ngày 06/02/2015 đã xác nhận số tiền ông T, bà L còn nợ Ngân hàng là 50.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 7%/năm (lãi suất cho vay thả nổi theo hợp đồng tín dụng), lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay từng thời kỳ, thời hạn cho vay 12 tháng, thời hạn trả cuối cùng là ngày 05/02/2016, phương thức trả gốc 01 kỳ, phương thức trả lãi 06 tháng 01 lần.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên được ghi tại Cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm bằng tài sản, cụ thể như sau: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BG 990065 do UBND huyện K cấp ngày 29/08/2011 mang tên hộ ông Nguyễn Công T, vợ Hà Thị L. Thửa đất số 3, tờ bản đồ số 41, diện tích: 19060 m^2, địa chỉ thửa đất thôn G, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông, mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, thời hạn sử dụng đến ngày 06/12/2060, nguồn gốc sử dụng công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất.

Trong quá trình vay vốn ông Nguyễn Công T và bà Hà Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng cam kết, mặc dù Ngân hàng đã đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần nhưng phía bị đơn chưa trả tiền gốc và tiền lãi nào. Nay nguyên đơn yêu cầu cụ thể đối với bị đơn:

Buộc ông Nguyễn Công T và bà Hà Thị L thanh toán cho Ngân hàng N Việt Nam – Chi nhánh K, Đắk Nông tổng số tiền gốc là 50.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn tính từ ngày 06/02/2015 đến ngày 05/02/2016 là 3.548.611 đồng; lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn tính từ ngày 06/02/2016 đến ngày 21/5/2021 là 28.175.000 đồng. Tổng số tiền 81.723.611 đồng. Sau ngày 21/5/2021 Ngân hàng N Việt Nam - Chi nhánh huyện K, Đắk Nông tiếp tục tính theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng 5304LAV201500658, ngày 06/02/2015 nêu trên.

Trường hợp ông Nguyễn Công T và bà Hà Thị L không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng thì ngân hàng Agribank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo theo ủy quyền ông Nguyễn Văn C có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là thửa đất số 3, tờ bản đồ số 41, diện tích 19060 m^2, địa chỉ thửa đất thôn G, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 990065 do UBND huyện K cấp ngày 29/08/2011 mang tên hộ ông Nguyễn Công T, vợ Hà Thị L, vào số sổ cấp giấy chứng nhận số CH 00593 để thu hồi nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Công T, bà Hà Thị L: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại Công an xã Đ, huyện K nơi ông Tuấn, bà Luyến có đăng ký hộ khẩu thì được công an xã cung cấp ông T, bà L có đăng ký hộ khẩu tại địa phương nhưng đã đi khỏi địa phương, khi đi cũng không khai báo với chính quyền địa phương. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án đối với bị đơn và yêu cầu nguyên đơn thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện

thông tin đại chúng. Tuy nhiên, bị đơn vẫn không có thông tin gì. Vì vậy, Tòa án không tiến hành lấy lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải được vụ án nên quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý giải quyết vụ án đến khi Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Bị đơn ông T, bà L vắng mặt từ khi thụ lý đến khi xét xử đã được Tòa án tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng cũng như thực hiện thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng bị đơn ông T, bà L vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn chấp hành tốt, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

-Về nội dung: Căn cứ Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Công T, bà Hà Thị L trả cho Ngân hàng N Việt Nam số tiền gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn, quá hạn tính từ ngày 06/02/2015 đến ngày xét xử 21/5/2021 là 31.723.611 đồng.

Ông Nguyễn Công T, bà Hà Thị L tiếp tục chịu lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số 5304LAV201500658, ngày 06/02/2015 như đã thỏa thuận trong hợp đồng đối với số tiền gốc chưa thi hành kể từ ngày 22/5/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Đình chỉ yêu cầu của Ngân hàng đối với yêu cầu là không yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo đối với ông Nguyễn Công T, bà Hà Thị L.

Về các vấn đề khác đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Ngân hàng N Việt Nam khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Công T, bà Hà Thị L vi phạm hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết vào ngày 06/02/2015, khi thụ lý vụ án Tòa án xác định là vụ án dân sự quan hệ pháp luật xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" được quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Bị đơn Nguyễn Công T, bà Hà Thị L có nơi cư trú tại Thôn G, xã Đ, huyện K, tỉnh Đăk Nông. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Krông Nô theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.3. Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tống đạt hợp lệ đúng theo quy định tại Điều 173, Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Qua xác minh tại địa phương ông T, bà L có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa phương nhưng đi làm ăn đâu không rõ, khi đi không khai báo với chính quyền địa phương**,** không thay đổi nơi cư trú, không thông báo tạm vắng tại địa phương, không thông báo địa chỉ nơi cư trú mới cho Nguyên đơn, vì vậy chính quyền địa phương và Nguyên đơn không xác định được nơi sinh sống và làm việc hiện nay của ông T, bà L**.** Ngày 11/3/2021 Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Nông đã ban hành Quyết định số 19/2021/QĐ-

TA về việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nội dung Ngân hàng N Việt Nam khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Công T, bà Hà Thị L vi phạm hợp đồng tín dụng. Trong Quyết định thể hiện thời hạn giải quyết vụ án, tuy nhiên ông T, bà L vắng mặt tại phiên tòa.

Khoản 2 Điều 5 và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định:

Khoản 2 Điều 5: "*Người khởi kiện đã cung cấp địa chỉ "nơi cư trú, làm việc, hoặc nơi có trụ sở" của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cho Tòa án theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn tại khoản 1 Điều này tại thời điểm nộp đơn khởi kiện mà được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp, xác nhận hoặc có căn cứ khác chứng minh rằng đó là địa chỉ của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì được coi là đã ghi đúng địa chỉ của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015."*

Điều 6:

"2. *Trường hợp sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tống đạt được thông báo về việc thụ lý vụ án do bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không còn cư trú, làm việc hoặc không có trụ sở tại địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp thì Tòa án giải quyết như sau:*

a)*Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là "đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở".Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tống đạt được cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*.

Từ các phân tích và dẫn chiếu quy định của pháp luật trên, Tòa án nhân dân huyện Krông Nô thụ lý, giải quyết, đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Nguyễn Công T, bà Hà Thị L là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 5304LAV201500658, ngày 06/02/2015; Giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân ngày 06/02/2015 đã xác định số tiền vay là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*); Thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày 06/02/2015, phương thức cho vay là theo hạn mức tín dụng, mục đích vay vay chăn nuôi bò; Lãi suất tại thời điểm vay là 7**%**/năm, lãi suất quá hạn 150%, đồng thời ông T ký giấy nhận nợ thời hạn trả cuối cùng là ngày 05/02/2016, định kỳ trả gốc 01 kỳ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng thể hiện dưới hình thức văn bản, thể hiện sự tự nguyện, tự thỏa thuận giữa bên cho vay là Ngân hàng N Việt Nam và bên vay ông T, bà L. Hợp đồng tín dụng đã thể hiện rõ về mức cho vay, phương thức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, trả nợ gốc và lãi vốn vay, quyền

và nghĩa vụ của bên cho vay; đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

[4]. Về yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc: Căn cứ các hợp đồng tín dụng số 5304LAV201500658, ngày 06/02/2015; Giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân ngày 06/02/2015 các bên đã ký kết, ông T, bà L sẽ phải thanh toán tiền gốc và lãi vay Ngân hàng theo hình thức: Trả gốc 01 kỳ, phương thức trả lãi 6 tháng 1 lần, tuy nhiên đến hạn trả nợ ông T, bà L không trả gốc 50.000.000 đồng. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện bị đơn ra Tòa án nhân dân huyện Krông Nô yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng theo hợp đồng là có căn cứ cần chấp nhận.

[5]. Xét yêu cầu thanh toán tiền nợ lãi trong hạn, quá hạn của nguyên đơn đối với bị đơn: Hội đồng xét xử xét thấy tại Hợp đồng tín dụng số 5304LAV201500658, ngày 06/02/2015 đã ký kết, Nguyên đơn giải ngân cho bị đơn thì lãi suất cho vay là 7%/năm kể từ thời điểm ký hợp đồng. Ngân hàng sẽ điều chỉnh áp dụng lãi suất cho vay thả nổi và tự động điều chỉnh tăng, thời gian 3 tháng/lần (bl 04). Vì vậy tính lãi như sau:

Lãi trong hạn của số tiền vay 50.000.000 đồng, tính từ ngày 06/02/2015 đến ngày 05/02/2016 là 365 ngày: 50.000.000 đồng x7%/năm x 365 ngày = 3.548.611 đồng.

Về yêu cầu tính lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn tính từ ngày 06/02/2016 đến ngày 21/5/2021 là 1932 ngày: 50.000.000 đồng x 10.5%/ năm x 1932 ngày = 28.175.000 đồng.

Tổng số tiền gốc lãi trong hạn, lãi quá hạn, ông Nguyễn Công T, bà Hà Thị L phải trả là 81.723.611 đồng. Ông Nguyễn Công T, bà Hà Thị L phải tiếp tục chịu thêm lãi suất phát sinh từ ngày 22/5/2021 theo Hợp đồng tín dụng số 5304LAV201500658, ngày 06/02/2015 cho đến khi thi hành án xong các khoản nợ trên.

[6]. Quá trình giải quyết, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo, Hội đồng xét xử xét thấy, việc người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút yêu cầu là tự nguyện. Căn cứ Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu nguyên đơn đã rút. Ngân hàng N Việt Nam có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự độc lập khi có yêu cầu.

[7] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[8]. Lệ phí thông báo trên phương tiện đại chúng: Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là số tiền 5.025.000 đồng, nguyên đơn phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự, được khấu trừ vào số tiền 5.025.000 đồng tạm ứng lệ phí nguyên đơn đã nộp theo Phiếu thu ngày 12/3/2021 tại Cơ quan thường trú Đài tiếng nói Việt Nam khu vực T; Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 09/4/2021 của Công ty cổ phần thông tin truyền thông công lý và đăng trên Cổng thông tin điện tử TAND tỉnh Đắk Nông.

[9]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo là thửa đất số 3, tờ bản đồ số 41,

diện tích 19060 m^2, địa chỉ thửa đất thôn G, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BG 990065 do UBND huyện K cấp ngày 29/08/2011 mang tên hộ ông Nguyễn Công T, bà Hà Thị L, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH00593. Vì vậy Ngân hàng phải chịu chi phí thẩm định số tiền là 3.000.000 đồng, được trừ 3.000.000 đồng mà Ngân hàng đã nộp theo phiếu thu ngày 12/3/2020.

[10]. *Về án phí*: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của 81.723.611 đồng x 5% = 4.086.150 đồng (làm tròn 4.086.000 đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của NQ 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Hoàn trả Nguyên đơn số tiền 1.858.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô theo biên lai số 0003945, ngày 09/11/2020.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 155; Điều 184; Điều 244; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 91, 95 của Luật tổ chức tín dụng năm 2010.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 290; Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N Việt Nam.

[1]. Buộc ông Nguyễn Công T, bà Hà Thị L phải trả cho Ngân hàng N Việt Nam tổng số tiền cả gốc và lãi là 81.723.611 đồng, trong đó tiền gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi là 31.723.611 đồng *(trong đó lãi trong hạn là 3.548.611 đồng, tiền lãi quá hạn 28.175.000 đồng tính đến ngày 21/5/2021).*

Kể từ ngày 22/5/2021, ông Nguyễn Công T, bà Hà Thị L tiếp tục phải chịu lãi suất phát sinh theo thỏa thuận như hai bên ký kết theo hợp đồng tín dụng số 5304LAV201500658, ngày 06/02/2015 tương ứng với thời gian và số tiền gốc chậm trả cho đến khi thi hành án xong.

[2]. Đình chỉ yêu cầu của ngân hàng đối với yêu cầu là không yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo đối với ông Nguyễn Công T, bà Hà Thị L.

[3]. Lệ phí thông báo trên phương tiện đại chúng: Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: số tiền 5.025.000 đồng, nguyên đơn phải chịu chi phí số tiền 5.025.000 đồng, đã nộp Phiếu thu ngày 12/3/2021 tại Cơ quan thường trú Đài tiếng nói Việt Nam khu vực T; Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 09/4/2021 của Công ty cổ phần thông tin truyền thông công lý và đăng trên Cổng thông tin điện tử TAND tỉnh Đắk Nông.

[4]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng phải chịu chi phí thẩm định số tiền là 3.000.000 đồng, được trừ 3.000.000 đồng mà Ngân hàng đã nộp ngày 12/3/2021.

[5]. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Công T, bà Hà Thị L phải chịu toàn bộ số tiền 4.086.000 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng N Việt Nam (do ông Lê Mai T nộp) số tiền 1.858.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo biên lai số 0003945, ngày 09/11/2020.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện.Krông Nô;
- Chi cục THA.DS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên toà

(đã ký và đóng dấu)
Võ Thị Nhi